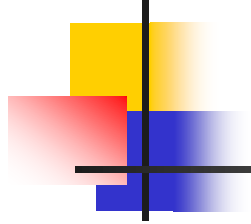
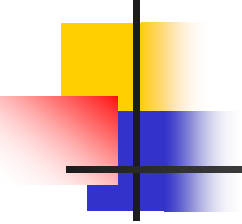


Bài 8



THỊ TRƯỜNG YẾU TỐ SẢN XUẤT



A. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

I. CẦU LAO ĐỘNG

1. Cầu LĐ trong ngắn hạn (chỉ L thay đổi)

- Cầu YTSX là cầu thứ phát.
- + Pr_{\max} của TT hh&dv $\Leftrightarrow MR = MC$
- + Đối với TT.YTSX, ng.tác lựa chọn để Pr_{\max} là: $MRP_L = MC_L$
 \rightarrow đường MRP_L chính là đg cầu lao động $(D_L) = (MRP_L)$
- MP_L giảm $\rightarrow MRP_L$ cũng giảm $\rightarrow (D_L = MRP_L)$ dốc xuống.
- Khái niệm MRP_L :.....
- + TT hh&dv cạnh tranh $MR = P \rightarrow MRP_L = P.MP_L$
- + TT hh & dv độc quyền $MRP_L = MR.MP_L$
- Khái niệm chi phí cận biên của lao động $MC_L = \Delta TC / \Delta L$
- + DN cạnh tranh trên TT lao động : $MC_L = (WL)'_L = W$
- + DN độc quyền trên TT lao động: $MC_L = W + L(\Delta W / \Delta L)$

Đường cầu LĐ ngắn hạn của DN

MRP_L, W

W_1

TT. Sp là cạnh tranh hoàn hảo

$$D_L = MP_L \cdot P = MRP_L = MVP_L$$

TT. Sp là độc quyền

$$D_L = MP_L \cdot MR$$

$L_{Đ.QUYỀN}$

L_{CTHH}

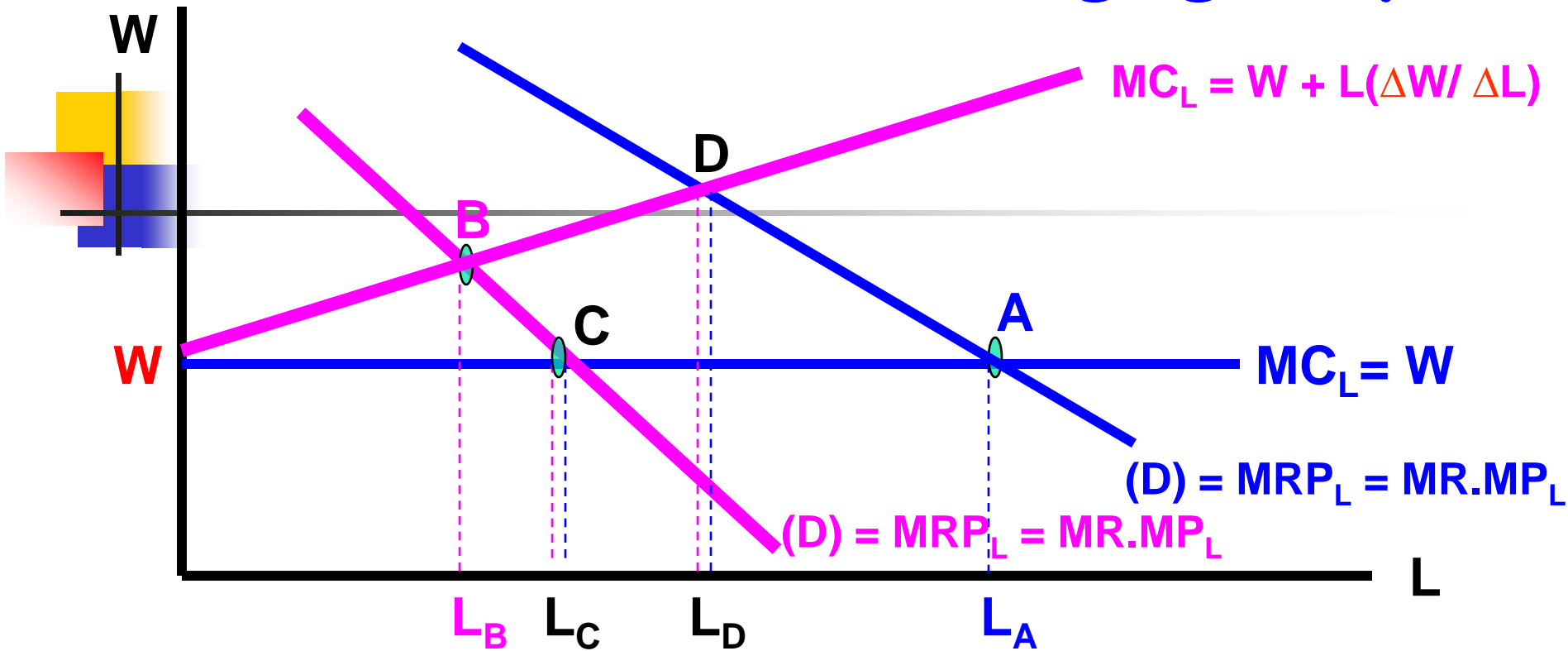
DN độc quyền trên TTLĐ

$$MC_L = W + L(\Delta W / \Delta L)$$

DN cạnh tranh trên TTLĐ

$$MC_L = W$$

Cầu về LĐ của DN trong ngắn hạn



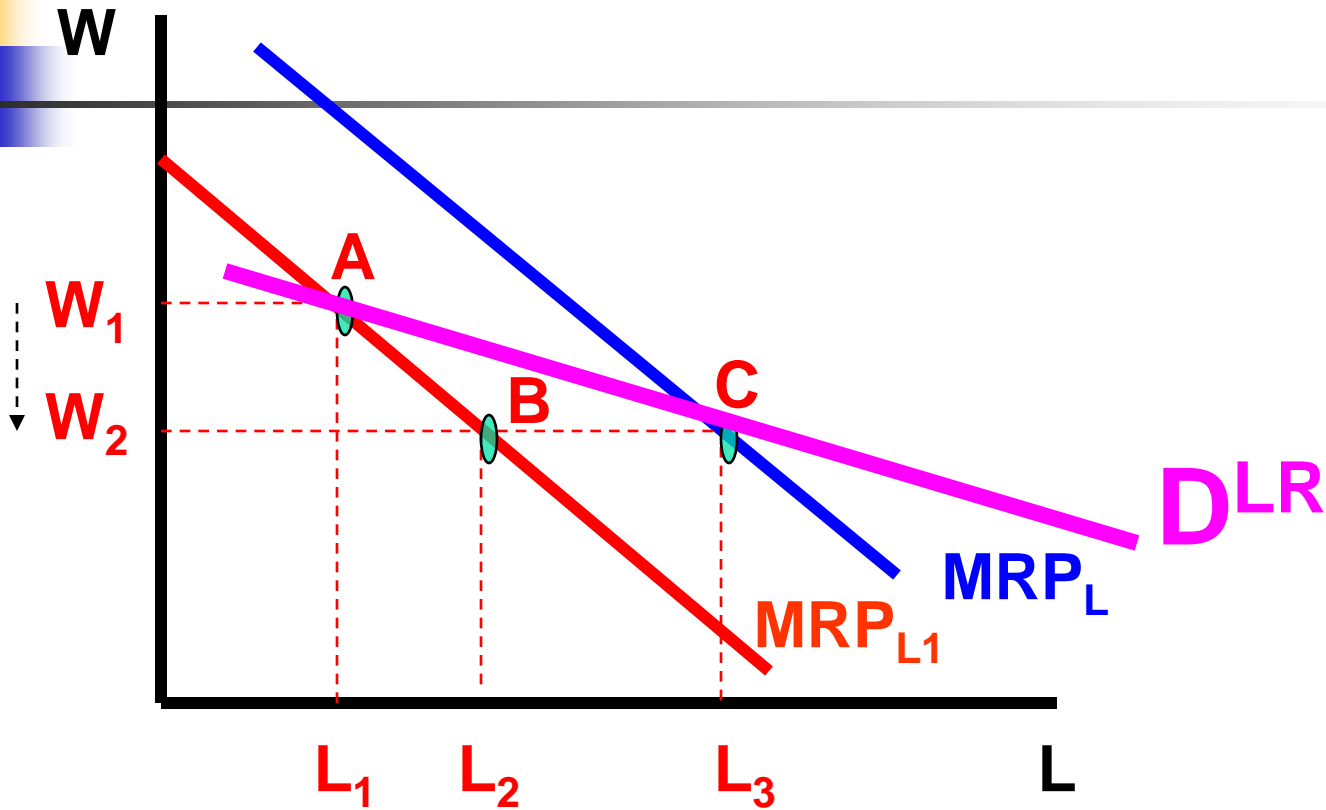
(A): CT trên TT sp + CT trên TTLĐ → cầu LĐ tại L_A

(B): ĐQ trên TT sp + ĐQ trên TTLĐ → cầu LĐ tại L_B

(C): ĐQ trên TT sp + CT trên TTLĐ → cầu LĐ tại L_C

(D): CT trên TT sp + ĐQ trên TTLĐ → cầu LĐ tại L_D ⁵

2. Cầu LĐ dài hạn của DN (nhiều đầu vào cùng thay đổi)



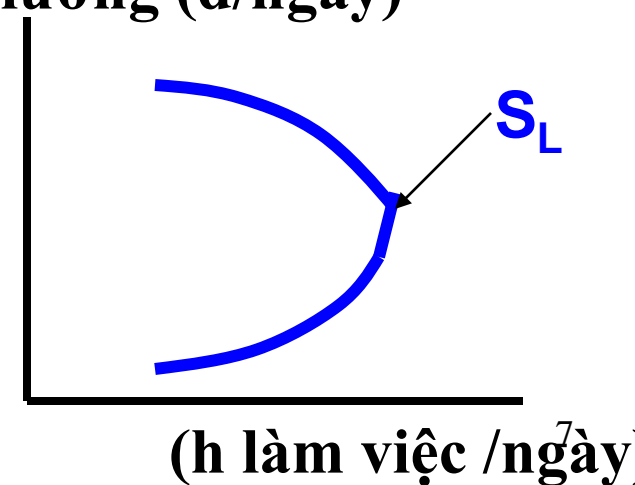
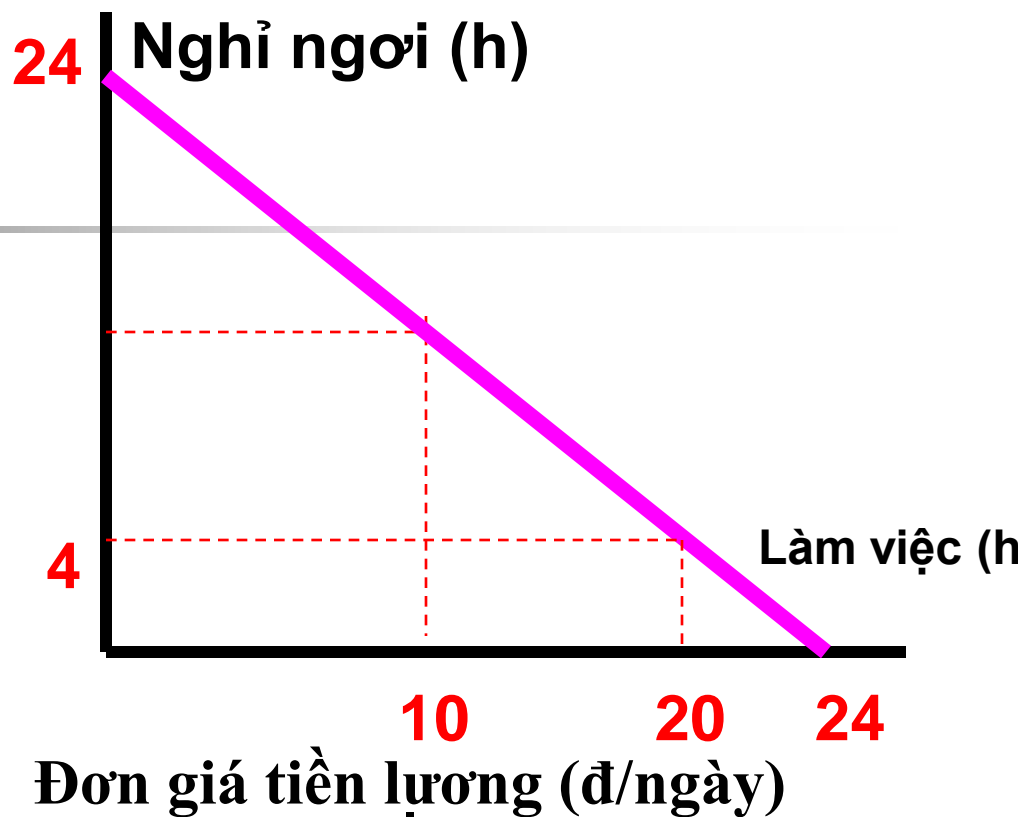
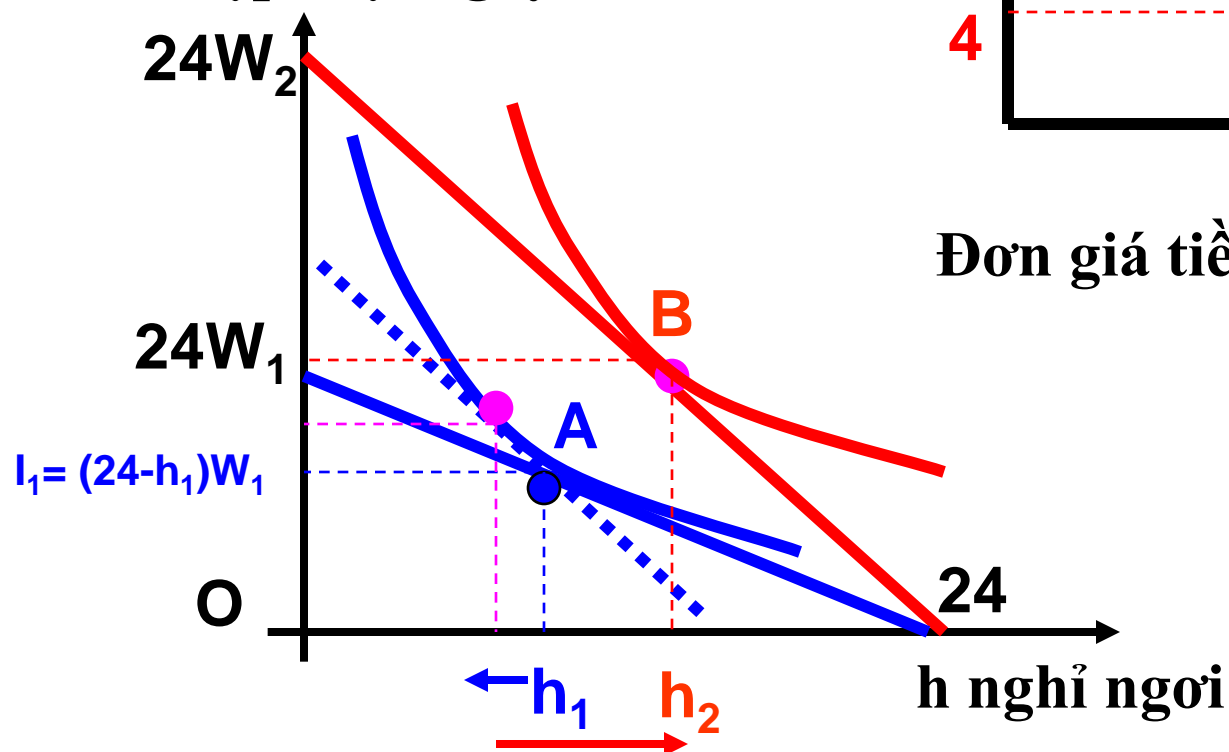
3. Cầu về LĐ của thị trường: Là cộng theo chiều ngang cầu LĐ của các ngành ở mỗi mức giá

II. CUNG LAO ĐỘNG

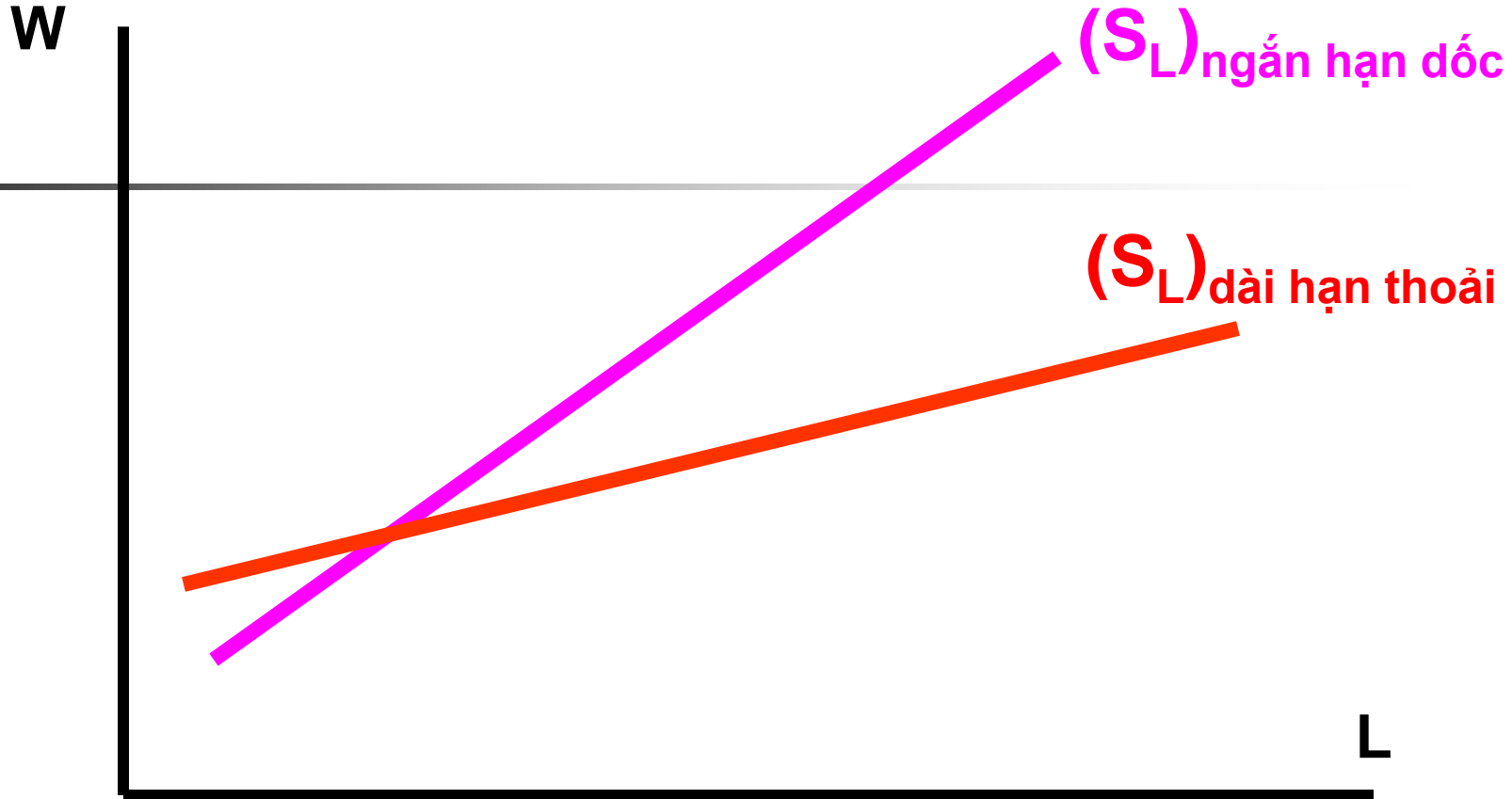
1. Cung LĐ của cá nhân

- Lưu ý
- Các nhân tố ảnh hưởng
- Đồ thị

Thu nhập một ngày



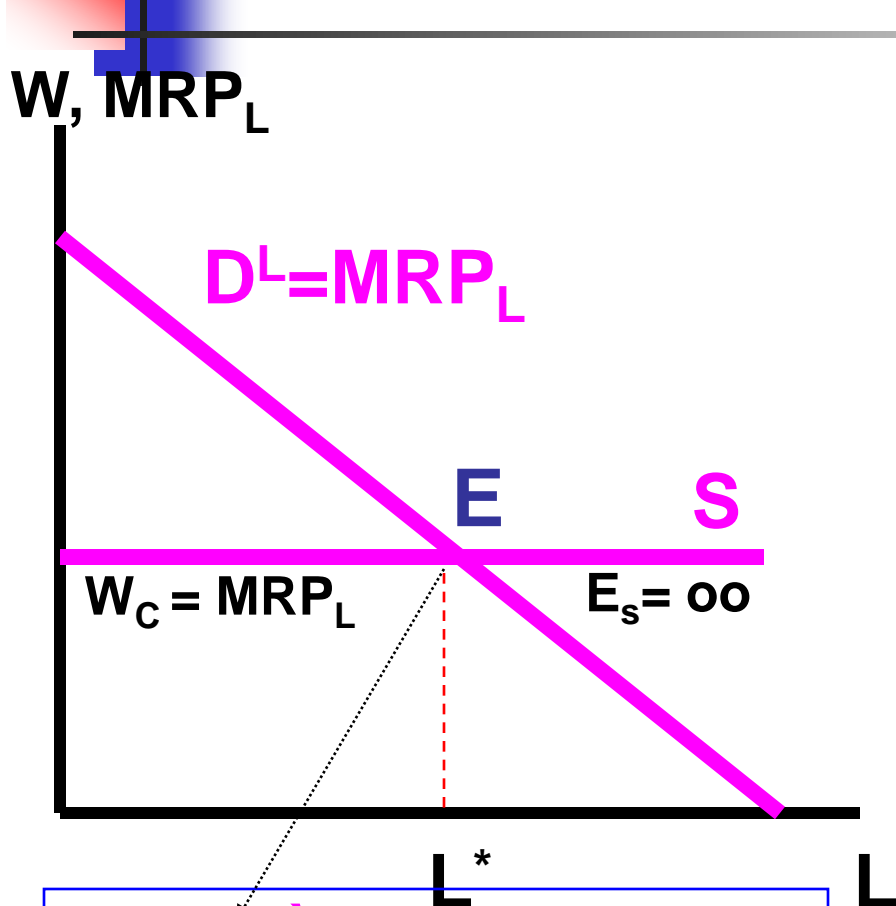
2. Cung LĐ cho 1 ngành



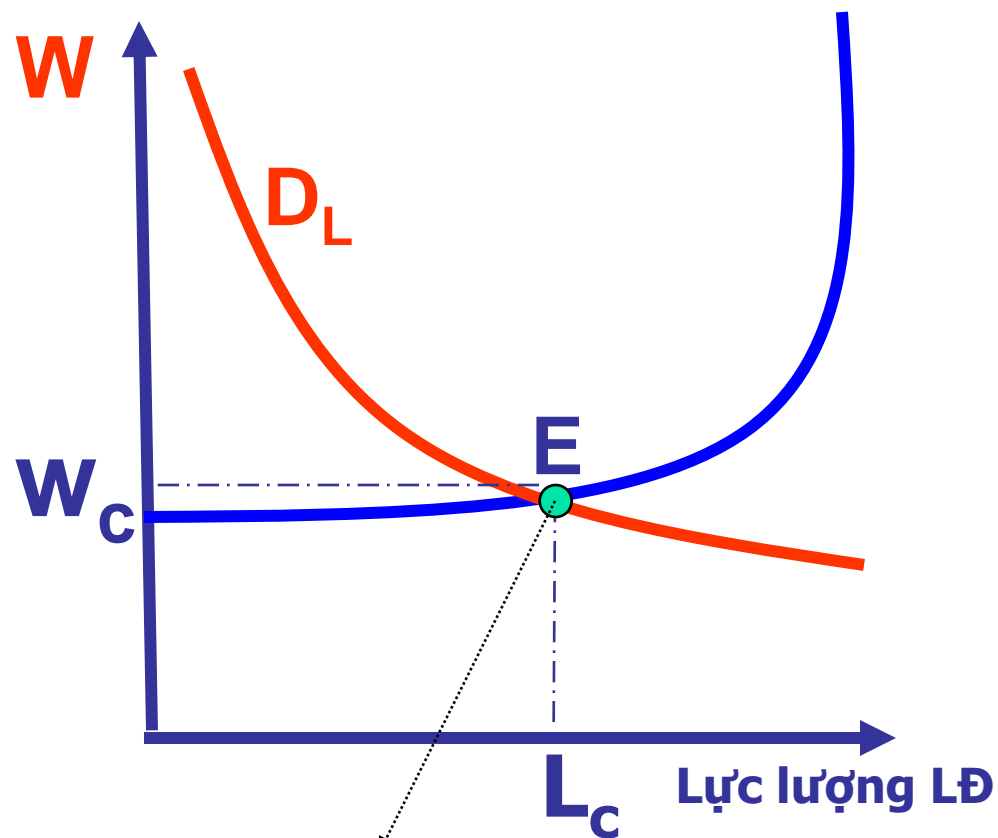
III. CÂN BẰNG TRÊN TTLĐ

a. Cung LĐ trên TT CTHH

S_L



Cân bằng của DN trong TTCTHH



Cân bằng của TT

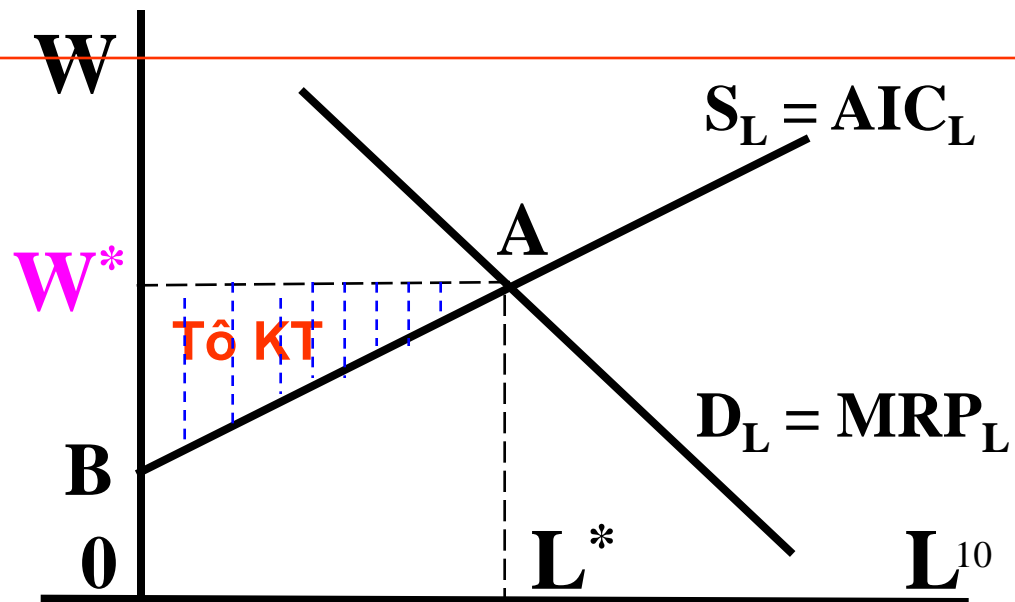
b. Thị trường LĐ phi cạnh tranh

*. Một số khái niệm:

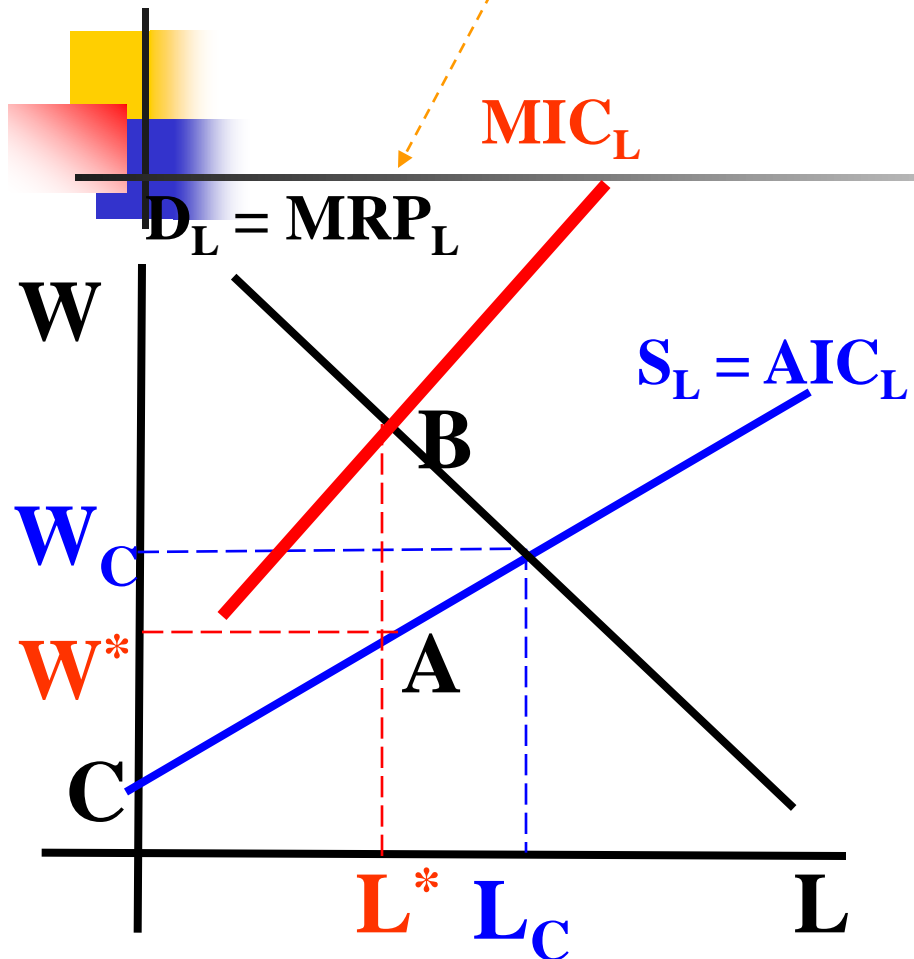
- Tổng CF đầu vào (TIC): Ví dụ: $TIC_L = L \cdot w$
- CF đầu vào trung bình (AIC): $AIC_L = w$
- CF yếu tố cận biên (MIC): $MIC_L = \Delta TIC / \Delta L$

Tô KT = Tổng thanh toán cho yếu tố SX ($W \cdot AL \cdot 0$) – Lương tối thiểu phải chi để được sd yếu tố SX đó $0BAL^* = BAW^*$

Hay: Tô KT = $W \cdot AL \cdot 0$ (Tổng tiền lương) - $0BAL^*$ (phần thu nhập chuyển giao)

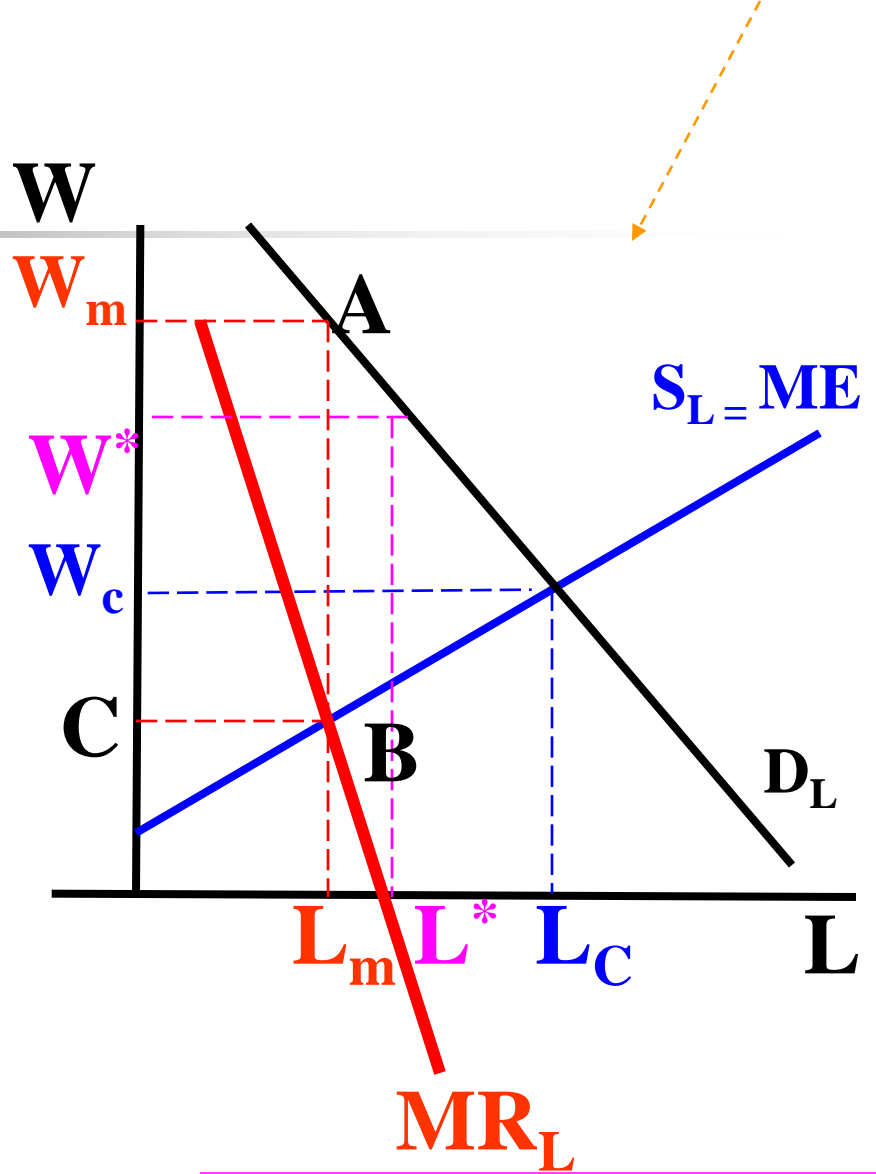


**** TTLĐ độc quyền mua**



Tô KT = CAW*

***** TTLĐ độc quyền bán**



Tô KT = CBAW_m

BT 1: Cho Hàm SX một hãng dạng $Q = 50.K^{0,5}.L^{0,5}$. Giả sử $K = 100$ đv, $W = 50$ đ, $r = 30$ đ và P (giá hh trên thị trường đầu ra CTHH) = 2đ.

- Xác định mức L mà hãng quyết định mua để Pr_{\max} .
- Pr_{\max} là bao nhiêu?
- Điều gì xảy ra khi P hàng hóa trên TT đầu ra tăng thêm 1đ.
- Lượng lao động mà hãng thuê mua có tăng lên hay không khi hãng quyết định tăng lượng vốn K từ 100 lên 150.

BT 2 Cho hàm SX của DN là $Q = 12L - 0,5L^2$.

a. Xác định và vẽ đường cầu L của DN, nếu giá sp được bán 20USD trên tt cạnh tranh.

b. DN thuê bao nhiêu LĐ với mức lương 20USD/ngày.

BT 3 Cho hàm cung và cầu LĐ có dạng:
 $W = 25 + 0,02L$ & $W = 150 - 0,03L$. DN_A là người chấp nhận P trên TT lao động, cầu LĐ của DN_A là $W = 150 - L$

a. Tìm mức lương và số lượng LĐ cân bằng của TT cạnh tranh.

b. DNA thuê bao nhiêu LĐ và trả mức lương bao nhiêu?

c. Vẽ đồ thị minh họa.

d. Nếu những người LĐ hợp nhau thành nghiệp đoàn, các hãng vẫn là người nhận giá.

- Tìm mức lương của nghiệp đoàn để tối đa hóa tô KT cho các thành viên. Tô KT tối đa là bao nhiêu?

- Số thành viên trong nghiệp đoàn là bao nhiêu?

- Vẽ đồ thị minh họa



B. THỊ TRƯỜNG ĐẤT ĐAI

1. Cầu về đất đai:

$$(D_{\text{đất đai}}) = MRP_{\text{ĐĐ}} = MR_{\text{ĐĐ}} \cdot MP_{\text{ĐĐ}}$$

- Cầu YTSX là cầu thứ phát.

+ Pr_{\max} của TT hh&dv $\Leftrightarrow MR = MC$

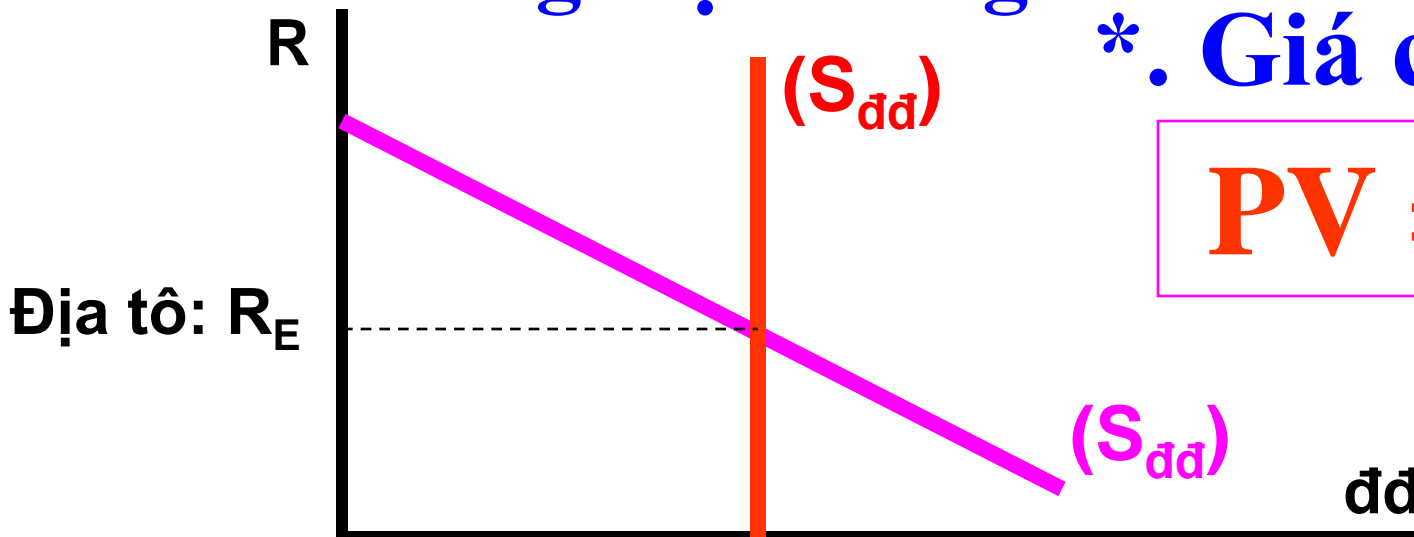
+ TT hh&dv cạnh tranh $MR = P \rightarrow MRP_{\text{đđ}} = P \cdot MP_{\text{đđ}}$

+ TT hh & dv độc quyền $MRP_L = MR \cdot MP_L$

2. Cung về đất đai: $(S_{\text{đất đai}}) = \text{hằng số}$ $(S_{\text{đđ}})$

$(S_{\text{đđ}})$ không co giãn, thẳng đứng.

3. Cân bằng thị trường:



*. Giá của đất

$$PV = N // r$$



C. THỊ TRƯỜNG VỐN

1. Giá tài sản và quyết định đầu tư:

- Để chọn nơi đầu tư tốt nhất \rightarrow khái niệm thu nhập của vốn \rightarrow lợi tức của vốn.

- Lợi tức của vốn là thu nhập ròng 1 năm từ 1 đồng vốn đầu tư.

*. Giá trị tương lai của 1 khoản đầu tư

$$FV_n = K \cdot (1+r)^n$$

** . Tổng giá trị hiện tại:

$$PV = PDV = \sum_{t=1}^n FV_t / (1+r)^t$$

- **Giá tài sản:** là số tiền có thể mua tài sản đó = **NPV**

***. Giá trị hiện tại ròng: NPV

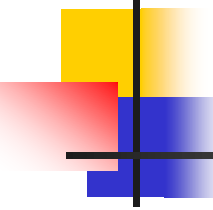
+ $NPV > 0$: DN đầu tư.

$$NPV = PV - CF_{\text{đầu tư}}$$

+ $NPV = 0$ trung lập.

+ $NPV < 0$: DN không đầu tư

Tr.hợp 1: Đầu tư 1 lần đầu kỳ & đem lại số thu mỗi cuối kỳ


$$NPV = -C + \sum_{t=1}^n ST_t / (1+r)^t$$

Tr.hợp 2: Đầu tư chia ra nhiều năm & thu nhập chỉ có khi tài sản đi vào hoạt động.

$$NPV = \sum_{t=0}^{n-1} [ST_t - C_t] / (1+r)^t$$

Tr.hợp 3: Đầu tư chia ra nhiều năm & thu nhập chỉ có khi tài sản đi vào hoạt động.

$$NPV = \sum_{t=1}^n [ST_t / (1+r)^t] - \sum_{t=0}^{n-1} [C_t / (1+r)^t]$$

2. Giá trị một trái khoán hay trái phiếu:

a. Trái khoán thanh toán lãi

- Trái khoán là 1 HĐ trong đó người vay thỏa thuận trả cho người có trái khoán (ng. cho vay) 1 khoản lãi không đổi hàng năm – được gọi là cuộn phiếu (coupon) (1) trong 1 t.gian nhất định rồi trả vốn hay (2) mãi mãi.

- Giá trái khoán trả vốn sau n năm

$$PDV = L/(1+r)^1 + L/(1+r)^2 + L/(1+r)^3 + \dots L/(1+r)^n + G/(1+r)^n$$

- Giá trái khoán trả hàng năm suốt đời

$$PDV = L/(1+r)^1 + L/(1+r)^2 + L/(1+r)^3 + \dots = L/r$$

b. Giá trái khoán không thanh toán lãi:

$$P_0 = P_n / (1+r)^n \Rightarrow r = (P_n/P_0)^{1/n} - 1$$

3. CẦU VỀ DỊCH VỤ VỐN

a. Cầu vốn trong ngắn hạn (chỉ K thay đổi)

- Cầu về dịch vụ vốn là cầu thứ phát.

Ng.tắc lựa chọn để Pr_{\max} là: $MRP_K = MC_K$

→ đường MRP_K chính là đg cầu DV vốn $(D_K) = (MRP_K)$

- MP_K giảm → MRP_K cũng giảm → $(D_K = MRP_K)$ dốc xuống.

- Khái niệm MRP_L :.....

+ TT hh&dv cạnh tranh $MR = P \rightarrow MRP_K = P.MP_K$

+ TT hh & dv độc quyền $MRP_K = MR.MP_K$

- Khái niệm chi phí cận biên của vốn $MC_K = \Delta TC / \Delta K$

+ DN cạnh tranh trên TT vốn : $MC_K = (rK)'_K = r$

+ DN độc quyền trên TT vốn: $MC_K = r + K(\Delta r / \Delta K)$

Đường cầu vốn ngắn hạn của DN

MRP_K, r

r_1

TT. Sp là cạnh tranh hoàn hảo

$$D_K = MP_K \cdot P = MRP_K$$

TT. Sp là độc quyền

$$D_K = MRP_K = MP_K \cdot MR$$

$K_{Đ.QUYỀN}$

K_{CTHH}

K

Đường MC_K

MC_K

DN độc quyền trên vốn

$$MC_K = r + K(\Delta r / \Delta K)$$

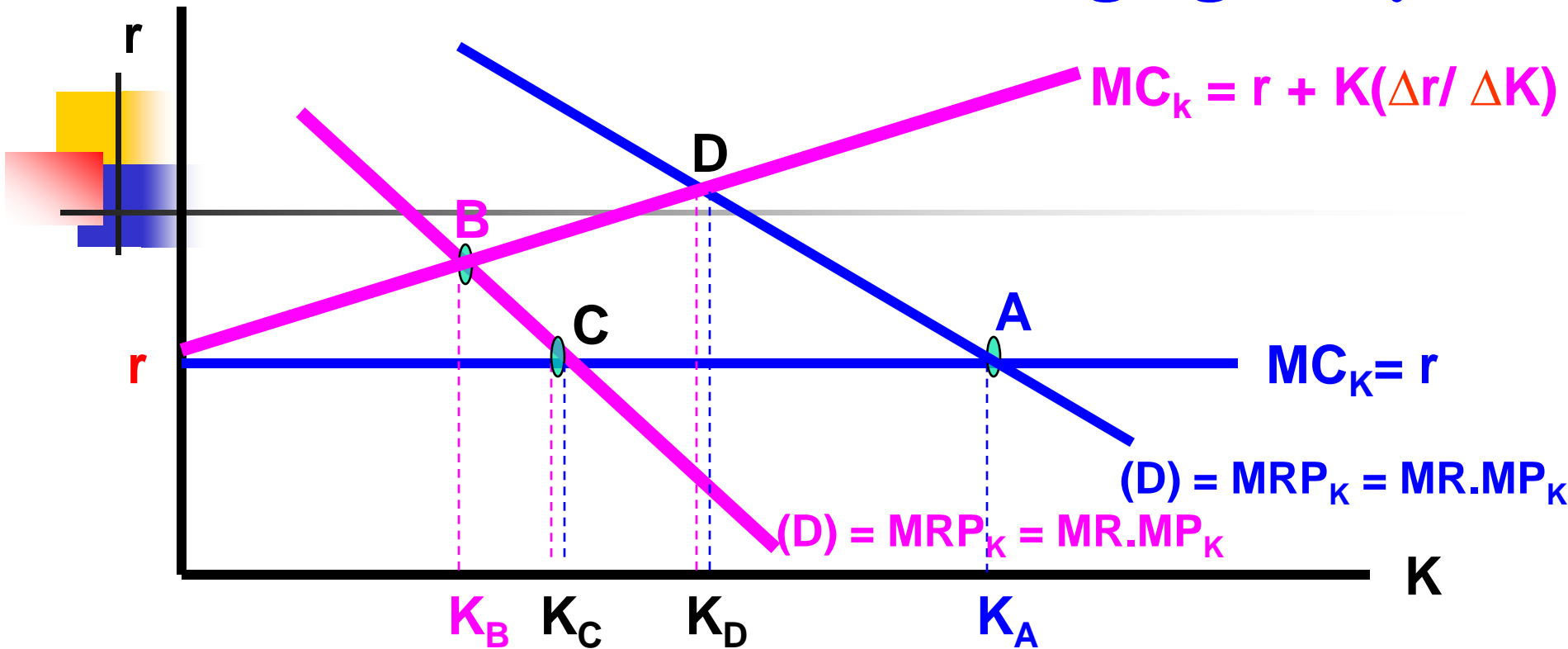
DN cạnh tranh trên TTLĐ

$$MC_K = r$$

r

K

Cầu về vốn của DN trong ngắn hạn



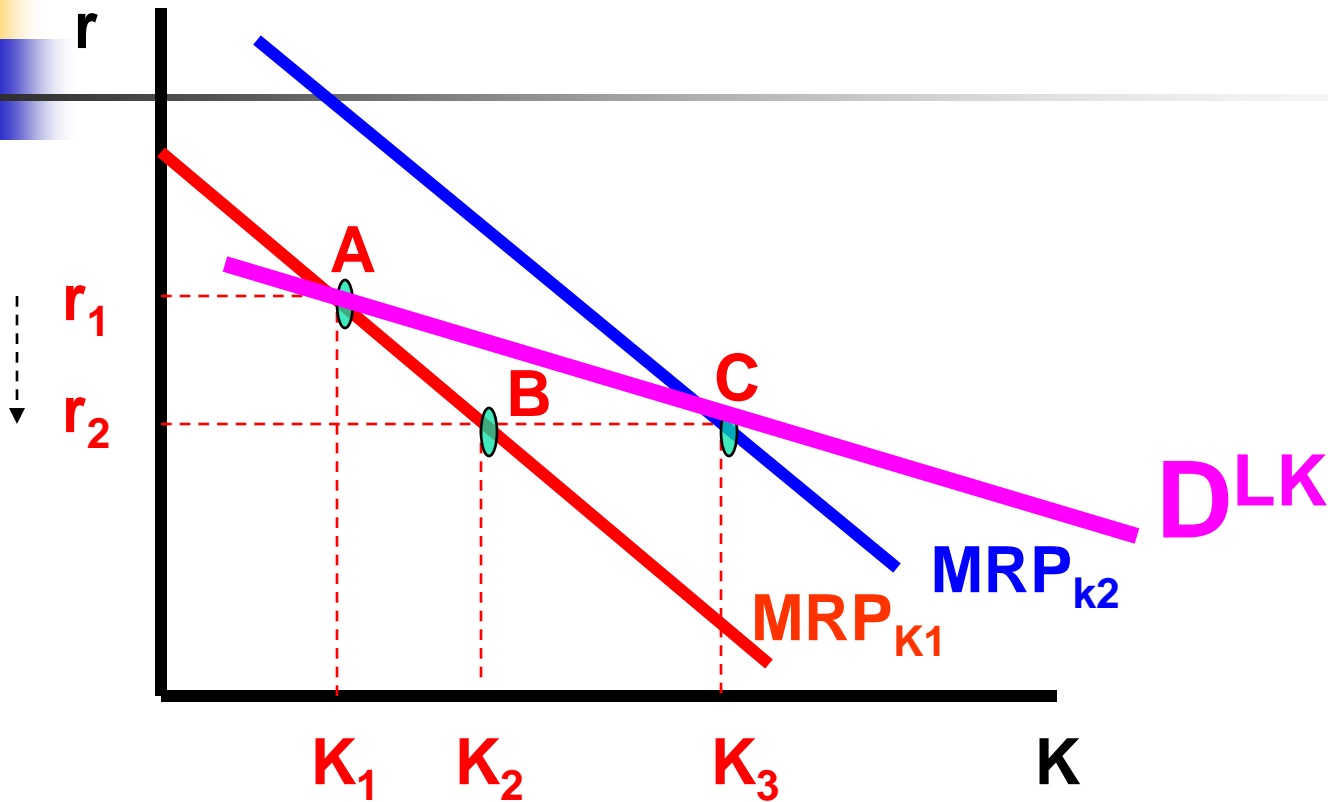
(A): CT trên TT sp + CT trên vốn \rightarrow cầu vốn tại K_A

(B): ĐQ trên TT sp + ĐQ trên vốn \rightarrow cầu vốn tại K_B

(C): ĐQ trên TT sp + CT trên vốn \rightarrow cầu vốn tại K_C

(D): CT trên TT sp + ĐQ trên vốn \rightarrow cầu vốn tại K_D

b. Cầu vốn dài hạn của DN (nhiều đầu vào cùng thay đổi)

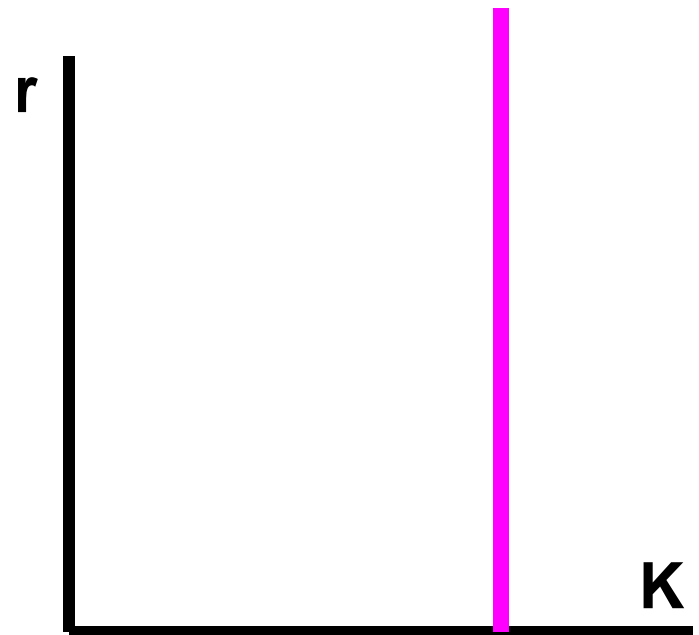
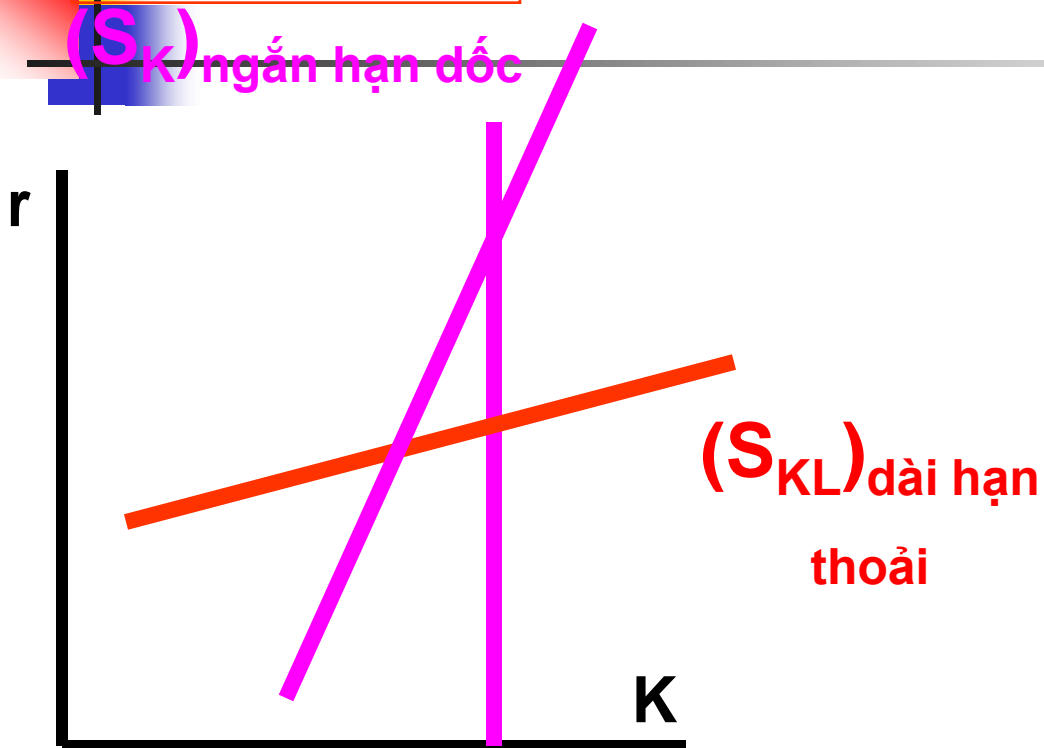


c. Cầu về vốn của thị trường: Là cộng theo chiều ngang cầu vốn của các hộ gia đình, các DN và các ngành ở mỗi mức giá

4. CUNG VỀ DỊCH VỤ VỐN

Ngành

Thị trường



5. CÂN BẰNG TRÊN VỐN

